

Số: 14/TB-TT&BVTV

Bắc Kạn, ngày 03 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

Công tác Trồng trọt và BVTV 7 ngày

(Từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 07 tháng 4 năm 2019)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

- Nhiệt độ: Trung bình: 22°C cao: 29°C thấp: 16°C
- Ẩm độ: Tru g bình: 80 % cao: 90 % thấp: 75 %

Trong kỳ, thời tiết âm u, nắng, mưa xen kẽ. Nhìn chung thuận lợi cho công tác gieo trồng và sinh trưởng của cây trồng vụ xuân.

II. TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VÀ TÌNH HÌNH DỊCH HẠI

1. Tiến độ sản xuất trồng trọt

- Cây lúa: Diện tích cây được khoảng 8.440/8.400 ha đạt 100,5% KH, giai đoạn đẻ nhánh.

- Cây ngô: Diện tích trồng được khoảng 5.782/9.000 ha đạt 64% KH, ngô đôi đang giai đoạn trồng → 1 – 2 lá, ngô ruộng, soi bãi giai đoạn 6 - 8 lá.

- Cây thuốc lá: Diện tích trồng được khoảng 872/920 ha đạt 95% KH, cây đang giai đoạn phát triển thân lá.

- Cây dong riềng: Diện tích trồng được khoảng 445/820 ha, đạt 54 % KH.

Các cây trồng khác: Cây lạc 168/260 ha, cây khoai môn 102/280 ha, cây khoai lang 85/100 ha, cây rau 366/950 ha, cây đậu đỗ 188/300 ha, cây đậu tương 143/170 ha, cây gừng 105/300 ha, cây mía 58/70 ha.

Hiện nay, thời tiết thuận lợi, các cây trồng trong khung thời vụ nhân dân các địa phương đang tiếp tục gieo trồng phần đầu hoàn thành kế hoạch giao.

2. Tình hình dịch hại

- Trên cây lúa:

+ Bệnh đạo ôn lá gây hại trên các giống QR1, giống lúa nếp, Japonica J02; tỷ lệ bệnh hại phổ biến 2-5% lá, cao 10-15% lá, cá biệt 50% lá; tổng diện tích nhiễm 1,6 ha, trong đó nhiễm nhẹ 1 ha, nhiễm trung bình 0,58 ha, nhiễm nặng 0,02 ha tại huyện Chợ Đồn, Pác Nặm; nhiễm mới 1ha. Bà con nông dân đã chủ động phun trừ được 0,5 ha.

+ Ruồi đục nõn, rầy nâu, ốc bươu vàng gây hại nhẹ.

- Cây ngô:

+ Sâu đục thân tiếp tục gây hại với tỷ lệ hại phổ biến 3% cây, cao 8% cây, cá biệt 16% cây; tổng diện tích nhiễm nhẹ 5,5 ha tại huyện Chợ Mới; nhiễm mới 02 ha; bà con đã chủ động phun trừ được 07 ha.

+ Sâu ăn lá tiếp tục gây hại mật độ phổ biến 1 con/m², cao 4 con/m², cá biệt 15 con/m²; tổng diện tích nhiễm nhẹ 02 ha tại huyện Chợ Mới, bà con nông dân chủ động phòng trừ toàn bộ diện tích nhiễm.

+ Bệnh đốm lá lớn phát sinh gây hại ngô giai đoạn 4 - 5 lá, tỷ lệ hại phổ biến 1% lá, cao 10% lá, cá biệt 20% lá; tổng diện tích nhiễm nhẹ 3 ha tại huyện Bạch Thông, bà con nông dân đã chủ động phòng trừ.

+ Bệnh lùn sọc đen tiếp tục gây hại ngô giai đoạn 4 - 5 lá, tỷ lệ hại cao 1% cây, cá biệt 3% cây; diện tích nhiễm nhẹ 01 ha, diện tích nhiễm giảm so với kỳ trước do bà con đã chủ động nhổ bỏ cây bị bệnh và phun phòng trừ.

+ Sâu gai xuất hiện gây hại mật độ phổ biến 2 con/m², cao 7 con/m², cá biệt 15 con/m²; diện tích nhiễm 15 ha trong đó nhiễm nhẹ 10 ha, nhiễm trung bình 5 ha tại huyện Chợ Mới, bà con nông dân đã chủ động phun trừ được 05 ha.

- Cây thuốc lá: Bệnh khảm, đốm mắt cua gây hại nhẹ.

- Cây khoai tây bệnh sương mai tiếp tục gây hại, tỷ lệ bệnh phổ biến 3- 5% cây, cao 15-20% cây, cá biệt 50% cây; tổng diện tích nhiễm 30 ha, trong đó diện tích nhiễm nhẹ 05 ha, diện tích nhiễm trung bình 10 ha, diện tích nhiễm nặng 15 ha tại xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn; diện tích nhiễm mới 20 ha; bà con nông dân đã chủ động phun trừ được 36 ha.

- Cây Cam quýt: Sâu vẽ bùa, sâu xanh bướm phượng, bệnh vàng lá, thối rễ, bệnh phấn trắng gây hại nhẹ; bà con chủ động phun phòng trừ.

- Cây hời: Bệnh thán thư tiếp tục gây hại, tỷ lệ bệnh hại phổ biến 3-10% lá, cao 30% lá, cá biệt 50% lá; tổng diện tích nhiễm là 176,2 ha tại các huyện Bạch Thông, Chợ Mới, Na Rì (diện tích nhiễm giảm 05 ha tại huyện Chợ Mới tích là diện tích đã phun trừ và diện tích nhiễm nhẹ ra lộc mới không có vết bệnh); trong đó diện tích bị hại nặng khoảng 8 ha tập trung chủ yếu ở xã Vũ Muộn huyện Bạch Thông; diện tích mới phun trừ 19,6 ha (xã Kim Hỷ, Na Rì).

- Cây mễ: Sâu ong đang giai đoạn sâu non tuổi 4 - 5, tổng diện tích nhiễm 219,2 ha, trong đó nhiễm nhẹ 92 ha, nhiễm trung bình 87,2 ha, nhiễm nặng 40 ha tại các huyện Bạch Thông, Ngân Sơn, Ba Bể, Pác Nặm, TP Bắc Kạn.

+ Cây < 4 tuổi: Mật độ phổ biến 20 - 40 con/cây, cao 70 - 100 con/cây, cá biệt 150 - 200 con/cây.

+ Cây 4 - 7 tuổi: Mật độ phổ biến 50 - 80 con/cây, cao 100 - 180 con/cây, cá biệt 250 - 400 con/cây.

+ Cây > 7 tuổi: Mật độ phổ biến 100 - 150 con/cây, cao 200 - 300 con/cây, cá biệt 500 - 1.000 con/cây.

- Cây quế:

+ Sâu róm: Phát sinh gây hại mật độ hại phổ biến 5 con/cành, cao 12 con/cành, cá biệt 30 con/cành; tổng diện tích nhiễm 3 ha trong đó nhiễm nhẹ 1,5 ha, nhiễm trung bình 0,5 ha, nhiễm nặng 1 ha tại xã Yên Hân, Yên Cư, huyện Chợ Mới.

+ Rệp sáp: Phát sinh gây hại tỷ lệ hại phổ biến 10% lá, cao 17% lá, cá biệt 35% lá; tổng diện tích nhiễm 3,5 ha, trong đó nhiễm nhẹ 1,5 ha, nhiễm trung bình 1 ha, nhiễm nặng 1 ha tại xã Yên Hân, huyện Chợ Mới.

+ Bệnh phấn trắng: Phát sinh gây hại tỷ lệ hại phổ biến 4% lá, cao 12% lá, cá biệt 33% lá; tổng diện tích nhiễm 1,5 ha trong đó nhiễm nhẹ 1 ha, nhiễm trung bình 0,5 ha, tại xã Yên Hân, huyện Chợ Mới.

+ Biện pháp phòng trừ: Nông dân chủ động phát quang dưới tán rừng.

- Cây keo: Mỗi phát sinh gây hại gốc và rễ cây tỷ lệ cây bị hại trung bình 30%, diện tích rừng keo bị hại 3 ha, cây keo 5 - 6 năm tuổi, tại xã Nông Thương, thành phố Bắc Kạn (Diện tích keo thuộc chương trình dự án Hon Đa).

III. CÔNG TÁC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV TUẦN TỚI

1. Cây lúa

- Điều tiết nước để ruộng “nứt nẻ chân chim” lặp lại 2 - 3 lần để cho rễ mọc dài, tỏa rộng và bám sâu tăng khả năng hút dinh dưỡng.

- Dự báo dịch hại: Bọ rầy gây hại nhẹ, rải rác, mật độ rầy tăng tại những diện tích cấy trước đang giai đoạn đẻ nhánh, chú ý phòng trừ rầy lưng trắng là môi giới truyền bệnh lùn sọc đen; bệnh đạo ôn phát triển, đặc biệt trên các giống nhiễm, giống lúa nếp.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Bọ rầy: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, khi thấy mật độ rầy khoảng 20 con/khóm hoặc 3 con/dảnh trở lên tiến hành phun trừ bằng 1 trong các loại thuốc như: Sachray 200WP, Patox 95SP, Gà nòi 95SP, Oshin 20WP... Giữ nước trong ruộng từ 3-5 cm khi phun trừ.

+ Bệnh đạo ôn lá: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, khi phát hiện bệnh dùng bón đạm, không phun thuốc kích thích. Duy trì mức nước trong ruộng vừa phải (3-4 cm); sử dụng 1 trong những loại thuốc như Kasai 21,2WP, Kabeam 75WP, Beam 75WP, Fuji-one 40EC. Nếu bệnh gây hại nặng cần phun kép 2 lần, cách nhau 5 - 7 ngày.

Lưu ý: Phun thuốc theo chỉ dẫn trên nhãn thuốc và tuân thủ “kỹ thuật 4 đúng”.

2. Cây ngô

- Hướng dẫn làm đất và trồng những diện tích còn lại; những diện tích ngô giai đoạn 3 - 4 lá bón phân thúc lần 1 kết hợp làm cỏ, vun gốc, lượng phân bón tính cho 1.000 m²: 8 - 10 kg đạm + 4 - 6 kg kali; những diện tích ngô giai đoạn 7 - 9 lá bón phân thúc lần 2, kết hợp làm cỏ, vun gốc cao, lượng phân tính cho 1.000 m² như sau: 16 - 20 kg đạm ure và 6 - 10 kg kali clorua.

- Dự báo dịch hại: Chú ý phòng trừ bệnh đốm lá lớn, huyết dụ, lùn sọc đen, thối thân, sâu đục thân, sâu gai gây hại.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Bệnh đốm lá lớn: Cắt tia lá gốc, lá bị bệnh đưa ra khỏi ruộng tiêu hủy; phun trừ bằng thuốc Anvil 5SC, Validacin 3SL, Ridomil...

+ Sâu đục thân: Phun thuốc Patox... hoặc rắc thuốc Basudin vào gốc cây ngô khi cần thiết.

+ Bệnh lùn sọc đen: Nhổ bỏ, tiêu hủy những cây ngô bị bệnh.

3. Cây dong riềng: Bà con vẫn đang tiếp tục trồng.

Đối với diện tích sau khi cây mọc 1 tháng làm sạch cỏ, xới nhẹ kết hợp bón phân thúc lần 1. Lượng phân tính cho 1000 m²: đạm urê 7-10 kg + kali clorua 10-15 kg.

4. Cây thuốc lá

Dự báo dịch hại: Chú ý phòng trừ bệnh khảm, đốm mắt cua... gây hại.

5. Cây cam quýt

- Đối với những diện tích thời kỳ kiến thiết cơ bản: Phát quang bờ bụi.

- Đối với những diện tích thời kỳ kinh doanh: Tủ gốc, giữ ẩm cho cây.

- Dự báo dịch hại: Chú ý phòng trừ: Sâu đục thân, đục gốc, bệnh phấn trắng, bệnh vàng lá thối rễ...

Phòng trừ bệnh phấn trắng: Khi thấy bệnh xuất hiện phun trừ bằng một trong các loại thuốc sau: Anvil 5SC, Tilt Super 300EC, Lưu huỳnh vôi... phun 1 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 7 - 10 ngày.

6. Cây hồng không hạt

- Cây thời kỳ kinh doanh: Phát quang bờ bụi.

- Cây thời kỳ kiến thiết cơ bản: Tủ gốc, giữ ẩm cho cây.

7. Cây lâm nghiệp

- Bệnh thán thư hại hồi: Vệ sinh rừng hồi đang bị bệnh gây hại, tiêu hủy những cành lá bị bệnh rụng xuống để tránh bệnh lây lan ra diện rộng.

Tiến hành phun trừ bằng thuốc Revus Opti 440SC kết hợp dung môi FA 800; bệnh nặng phun 2-3 lần, mỗi lần cách nhau 7-10 ngày hoặc sử dụng một trong các loại thuốc như Ridomil MZ 72WP, Daconil 75WP, Ridomil Gold 68WG, Hope 20SL... để phun ở những diện tích thuận lợi nguồn nước.

- Sâu ong hại Mỡ: Sâu non tuổi 5 – nhộng gây hại cây mỡ tại huyện Pác Nặm, Ngân Sơn, Bạch Thông, Thành phố Bắc Kạn. Biện pháp phòng trừ như sau:

+ Phát quang dưới tán rừng, tỉa cành mỡ, tạo đường băng để thuận tiện cho việc phòng trừ sâu ong.

+ Bắt sâu non đem tiêu hủy đối với rừng mỡ nhỏ tuổi

+ Khi mật độ sâu cao, tiến hành phun trừ sâu bằng một trong các loại thuốc sau: Nếu phun thuốc pha với nước: Gà nòi 95 SP, Ratoin 5WG, Emavua 75WG, Mopride 20WP,... Nếu phun thuốc bột: Thuốc Gà nòi 95SP, Mopride 20WP...

Chú ý: Không sử dụng thuốc hóa học đối với những diện tích rừng mỡ gần khu dân cư, gần nguồn nước sinh hoạt, ao, hồ. Chú ý phòng trừ sâu ong tại các diện tích rừng dưới 4 tuổi.

- Cây quế: Chú ý phòng trừ sâu róm, rệp sáp, bệnh phấn trắng

+ Sâu róm: Tiến hành phun trừ với diện tích có mật độ sâu hại cao sử dụng các thuốc như Victory 585EC, Sairifos 585EC, Pattox 95SP, Gà nòi 95SP... để phun trừ.

+ Rệp sáp: Tiến hành phun trừ rệp bằng các loại thuốc như Actara 25 WG, Dragon 585 EC, Bassa 50 EC... phun kép 2 lần mỗi lần cách nhau từ 7-10 ngày trên những diện tích bị hại nặng

+ Bệnh phấn trắng: Tiến hành phun trừ các loại thuốc như EFigio 480 SC, Tungsin-M 72 WP, Acrobat MZ 90/600 WP, Anvil 5SC... phun kép 2 lần mỗi lần cách nhau từ 5-7 ngày trên những diện tích bị hại nặng./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- UBND các huyện, Thành phố;
- Cục Bảo vệ thực vật (B/c);
- Trung tâm BVTV Phía Bắc (B/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố (T/h);
- Phòng NN/Phòng kinh tế (P/hợp);

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, TT&BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nông Đình Khuê

